

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 09/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp  
công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;  
Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một  
số điều của Luật Giá;  
Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ giáo dục  
(học phí) đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang  
năm học 2021 - 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ  
họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết áp dụng đối với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu giá dịch vụ giáo dục.

**Điều 2. Giá dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022**

1. Giá dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022: Hệ chính quy.

*Đvt: Đồng/tháng/người*

| STT | Cấp, bậc học     | Mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) |
|-----|------------------|------------------------------------|
| 1   | Trung cấp        | 440.000                            |
| 2   | Trung cấp Y dược | 820.000                            |
| 3   | Cao đẳng         | 550.000                            |
| 4   | Cao đẳng Y dược  | 960.000                            |

2. Giá dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022: Hệ vừa học vừa làm.

*Đvt: Đồng/tháng/người*

| STT | Cấp, bậc học     | Mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) |
|-----|------------------|------------------------------------|
| 1   | Trung cấp        | 570.000                            |
| 2   | Trung cấp Y dược | 1.150.000                          |
| 3   | Cao đẳng         | 720.000                            |
| 4   | Cao đẳng Y dược  | 1.230.000                          |

3. Giá dịch vụ giáo dục học lại đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022: Hệ chính quy.

*Đvt: Đồng/tín chỉ*

| STT | Cấp, bậc học     | Mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) |
|-----|------------------|------------------------------------|
| 1   | Trung cấp        | 88.000                             |
| 2   | Trung cấp Y dược | 149.000                            |
| 3   | Cao đẳng         | 157.000                            |
| 4   | Cao đẳng Y dược  | 88.000                             |

4. Giá dịch vụ giáo dục học lại đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm học 2021 - 2022: Hệ vừa học vừa làm.

*Đvt: Đồng/tín chỉ*

| STT | Cấp, bậc học     | Mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) |
|-----|------------------|------------------------------------|
| 1   | Trung cấp        | 114.000                            |
| 2   | Trung cấp Y dược | 209.000                            |
| 3   | Cao đẳng         | 206.000                            |
| 4   | Cao đẳng Y dược  | 324.000                            |

**Điều 3.** Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định mức

thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Các quy định về miễn, giảm giá dịch vụ giáo dục (học phí), hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2021. *vt*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TPHCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *vt*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Huyền**